

Số: 175 /TB-UBND

Bình Thuận, ngày 28 tháng 6 năm 2019

HỎA TỐC

THÔNG BÁO

Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị Báo cáo phân tích, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2018 của tỉnh Bình Thuận

Thực hiện Quyết định số 326/QĐ-BNV ngày 19/4/2019 của Bộ Nội vụ về công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và triển khai thực hiện Thông báo Kết luận số 202/TB-VPCP ngày 04/6/2019 của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2018.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại phòng họp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì Hội nghị trực tuyến Báo cáo phân tích, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2018 của tỉnh Bình Thuận. Tham dự Hội nghị có đại diện Mặt trận và các đoàn thể tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Thường trực huyện, thị, thành ủy, HĐND, Mặt trận, UBND các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn. Qua nghe Báo của Sở Nội vụ và ý kiến tham gia tại Hội nghị; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến kết luận và chỉ đạo triển khai các nội dung sau:

I. Đánh giá chỉ số Par Index năm 2018 của tỉnh

Trong thời gian qua các cấp, các ngành đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính (CCHC) được UBND tỉnh giao; thủ tục hành chính được rà soát công bố chuẩn hóa và rút ngắn thời gian so với quy định, tạo được bước chuyển biến, minh bạch, công khai thông tin đến người dân, cải thiện môi trường đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, nhà đầu tư¹; bộ máy hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã được rà soát kiện toàn theo hướng tinh gọn; từng bước thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập được nhà nước đảm bảo chi thường xuyên sang đơn vị tự đảm bảo hoàn toàn, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; hệ thống các phần mềm quản lý văn bản và điều hành đã triển khai đồng bộ từ cấp xã đến cấp huyện và tỉnh, kết nối với trực liên thông quốc gia; phần

¹ Theo khảo sát đánh giá chỉ số PCI: Chi phí gia nhập thị trường Bình Thuận xếp thứ 5/63 tỉnh, thành (tăng 08 bậc); chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính, Bình Thuận xếp thứ 9/63 tỉnh, thành - tăng 32 bậc.

mềm một cửa điện tử, hệ thống hộp thư công vụ, chữ ký số, hệ thống quản lý chất lượng ISO đã duy trì thực hiện tốt...

Tuy nhiên một số nội dung cải cách hành chính cải thiện còn chậm, kết quả chưa bền vững:

Kết quả Chỉ số Par Index năm 2018, Bình Thuận đạt 75,54/100 điểm, xếp thứ 42/63 tỉnh, thành - giảm 14 bậc so với năm 2017; bên cạnh đó chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PaPi)² năm 2018 của tỉnh giảm thứ bậc (đạt 41,6/80 điểm, xếp thứ 59/63 tỉnh, thành - giảm 05 bậc). Một số nội dung giảm thứ hạng mạnh so với năm 2017 hoặc vẫn duy trì nằm thứ hạng thấp, như: Về cải cách thủ tục hành chính, xếp thứ 40/63 - giảm 26 bậc; Về xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, xếp thứ 45/63 - giảm 02 bậc; Về cải cách tài chính công, xếp thứ 57/63 - giảm 35 bậc; Chỉ số hài lòng chung của tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính đạt 73,33%, xếp thứ 58/63 - tăng 02 bậc; kết quả khảo sát điều tra xã hội học lấy ý kiến cán bộ, công chức đánh giá về công tác cải cách hành chính của tỉnh chỉ số đạt 70,17%, xếp thứ 52/63 - tăng 01 bậc; một số các tiêu chí về công tác chỉ đạo điều hành, hiện đại hóa hành chính có giảm điểm số và thứ hạng. Có 02 nội dung cải thiện mạnh thứ hạng so với năm 2017, gồm: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xếp thứ 18 - tăng 45 bậc; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, xếp thứ 23 - tăng 16 bậc.

Những hạn chế chỉ ra như: Việc thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ, UBND tỉnh giao triển khai còn chậm; thực hiện chế độ báo cáo về ứng dụng công nghệ thông tin chưa kịp thời; thủ tục hành chính đã công bố nhưng chưa kịp thời cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính hoặc thông tin cập nhật chưa đầy đủ; tình trạng hồ sơ trễ hẹn nhưng chưa kịp thời thông báo xin lỗi người dân; chất lượng và hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh ban hành chưa được đánh giá cao, còn hạn chế, văn bản ban hành chưa đồng bộ; trong năm vẫn còn tình trạng công chức, viên chức chưa chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, bị xử lý kỷ luật; việc tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai về cải cách tài chính công chưa đầy đủ, kịp thời; hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và qua dịch vụ Bru chính công ích chưa phát sinh nhiều; Cổng dịch vụ công của tỉnh đã xây dựng nhưng chưa đảm bảo đầy đủ tính năng, chưa công khai đầy đủ, kịp thời kết quả giải quyết hồ sơ hành chính trên cổng dịch vụ; tại các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn hồ sơ trên hệ thống phần mềm còn trễ hẹn, tồn đọng do công chức, viên chức không xử lý, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ trên phần mềm...; kết quả khảo sát sự hài lòng của tổ chức cá nhân về sự phục vụ của các cơ quan, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính còn thấp (chỉ số hài lòng chung đạt

² Chỉ số PaPi là công cụ lắng nghe tiếng nói của người dân, tìm hiểu kỳ vọng của người dân đối với các cấp chính quyền và qua đó tạo điều kiện để người dân tham gia góp ý xây dựng chính quyền.

73,33% - xếp thứ 58/63 tỉnh, thành); qua khảo sát nhiều ý kiến cán bộ, công chức chưa đánh giá cao về công tác cải cách hành chính của đơn vị mình, cũng như kết quả chung của tỉnh. Ngoài ra, qua kết quả khảo sát đánh giá của Chỉ số PaPi cho thấy nhiều người dân chưa hài lòng với các cấp chính quyền ở cơ sở trong việc giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan các thắc mắc của họ (chỉ số về trách nhiệm giải trình với người dân, Bình Thuận xếp thứ 61/63 tỉnh, thành); người dân chưa hài lòng việc công khai minh bạch các chính sách, danh sách hộ nghèo, ngân sách cấp xã, quy hoạch sử dụng đất, thủ tục hành chính công; người dân vẫn còn khó khăn khi đi làm các thủ tục hành chính liên quan đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp phép xây dựng tại các địa phương (Kết quả khảo sát PaPi đánh giá về thủ tục hành chính công, Bình Thuận xếp thứ 35/63 tỉnh, thành); theo đánh giá của doanh nghiệp qua Chỉ số PCI về tính minh bạch trong việc công khai các tài liệu quy hoạch, thông tin mời thầu, các văn bản chính sách có liên quan, chất lượng các thông tin trên Cổng thông tin điện tử còn thấp, Bình Thuận xếp thứ 57/63 tỉnh, thành (giảm 34 bậc)...

II. Đề khắc phục những hạn chế nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tập trung chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

A. Nhiệm vụ chung:

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức quán triệt mục đích, ý nghĩa và kết quả Chỉ số Par Index năm 2018 của tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân được biết, gắn với triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác CCHC năm 2019 mà UBND tỉnh đã giao. Căn cứ báo cáo phân tích Chỉ số Par Index năm 2018, kết hợp báo cáo phân tích chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PaPi) năm 2018 của tỉnh³ để tiếp tục duy trì những kết quả đạt được, tiến hành kiểm tra, rà soát, đối chiếu các chỉ số chính, chỉ số thành phần và chỉ tiêu giảm điểm, giảm thứ hạng hoặc thấp hơn chỉ số trung bình của cả nước thuộc phạm vi, lĩnh vực, trách nhiệm của ngành, đơn vị và địa phương mình để xây dựng kế hoạch, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục triệt để hạn chế để nâng cao chỉ số CCHC trong năm 2019. Kế hoạch gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) **trước ngày 15/7/2019.**

2. Trên cơ sở Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ Buu chính công ích được UBND tỉnh phê duyệt thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, địa phương có các hình thức phong phú, đa dạng phù hợp thực tiễn của đơn vị để đẩy mạnh tuyên truyền

³Báo cáo số 144/BC-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh về phân tích, đánh giá chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PaPi) năm 2018 của tỉnh Bình Thuận; Báo cáo số 1047/BC-SNV ngày 14/6/2019 của Sở Nội vụ về Phân tích, đánh giá Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index) năm 2018 của tỉnh Bình Thuận.

đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân, doanh nghiệp biết, tham gia thực hiện và nâng cao hiệu quả các dịch vụ công; phần đầu hàng năm tăng 10% số lượng thủ tục hành chính được triển khai thực hiện dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Bên cạnh đó, những thủ tục hành chính theo Danh mục đã phê duyệt mà không thể thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và qua dịch vụ Bưu chính công ích thì các cơ quan, địa phương tổng hợp báo cáo đề xuất gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh phù hợp. **Thời gian hoàn thành trước ngày 15/7/2019.**

3. Thường xuyên rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính (bao gồm cả quy trình nội bộ giải quyết từng thủ tục hành chính) của ngành kịp thời, đúng quy định sau khi các Bộ, ngành Trung ương công bố thủ tục hành chính.

4. Có văn bản Thông báo và triển khai rộng rãi để cán bộ, công chức và người dân biết, và nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân đối với hồ sơ trễ hẹn thuộc trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị mình; đội ngũ công chức, viên chức khi tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phải tuân thủ đúng quy trình, thủ tục; nghiêm túc chấn chỉnh, xử lý, kỷ luật nghiêm đối với cán bộ, công chức những người, gây phiền hà, giải quyết hồ sơ trễ hẹn hoặc trễ hẹn nhưng không thông báo xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; công khai rộng rãi địa chỉ, số điện thoại, hộp thư điện tử của cá nhân có thẩm quyền tiếp nhận, trả lời các phản ánh kiến nghị của người dân liên quan thực hiện thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của đơn vị và tại Trung tâm Hành chính công tỉnh; tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã. **Thời gian hoàn thành trước ngày 10/7/2019** (Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện).

B. Nhiệm vụ cụ thể:

1. Sở Nội vụ:

a) Xây dựng kế hoạch để kiểm tra đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ công tác CCHC và nhiệm vụ chủ yếu về CCHC đã được UBND tỉnh giao; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thi hành công vụ của các cơ quan, địa phương, gắn với kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo hướng hiện đại trên địa bàn tỉnh; đôn đốc các cơ quan, địa phương khắc phục kịp thời các hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua kiểm tra công tác CCHC; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo công tác CCHC theo quy định của Bộ Nội vụ. Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý, kỷ luật nghiêm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương không chấp hành hoặc triển khai thực hiện không nghiêm túc chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác CCHC.

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch số 991/KH-UBND và số 992/KH-UBND ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW liên quan đến việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo đúng lộ trình quy định.

c) Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức hàng năm; tham mưu UBND tỉnh thực hiện tinh giản biên chế theo đúng kế hoạch của tỉnh, chỉ tiêu Bộ Nội vụ giao; tổ chức chặt chẽ, đúng quy định các kỳ thi tuyển dụng, thi nâng ngạch, xét tuyển công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

d) Hướng dẫn, tập huấn các cơ quan, địa phương tổ chức triển khai thực hiện việc trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư theo Thông tư số 01/2019/TT-BNV và quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào, yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử theo Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ. **Thời gian hoàn thành trong tháng 7/2019.**

đ) Nghiên cứu triển khai phần mềm để theo dõi đánh giá, xếp loại chỉ số CCHC của các Sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh:

a) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ của Chính phủ, UBND tỉnh giao và tổng hợp báo cáo định kỳ theo quy định. Đề nghị UBND tỉnh xem xét xử lý, kỷ luật nghiêm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương không thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được Chính phủ, UBND tỉnh giao.

b) Khẩn trương rà soát, cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính được công bố trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (**Thời gian hoàn thành trước ngày 15/7/2019**). Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát việc cập nhật kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; định kỳ báo cáo UBND tỉnh (thông qua báo cáo quý, 06 tháng và năm về CCHC gửi Sở Nội vụ) làm cơ sở đánh giá xếp loại công tác CCHC và việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn, vị, địa phương.

c) Tiếp tục tham mưu rà soát đơn giản hóa, cắt giảm các thủ tục hành chính; kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, địa phương tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ quan thực hiện đánh giá và khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh. **Thời gian hoàn thành trong tháng 7/2019.**

d) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 ban hành tại Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND tỉnh; đồng thời rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp (**Thời gian hoàn thành trong quý III/2019**). Đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo xử lý trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân có liên quan tại các cơ quan, đơn vị không thực hiện nghiêm quy chế làm việc của UBND tỉnh.

đ) Chỉ đạo Trung tâm thông tin thực hiện ngay việc rà soát nâng cao hiệu quả Cổng thông tin điện tử của tỉnh, việc cập nhật, đăng tin đầy đủ, kịp thời và việc công khai thông tin phải thuận lợi cho tổ chức cá nhân truy cập, khai thác (**Thời gian hoàn thành trước 30/7/2019**). Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt Quyết định số 3143/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chấn chỉnh, khắc phục ngay việc tham mưu UBND tỉnh báo cáo định kỳ về ứng dụng công nghệ thông tin không kịp thời theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Rà soát nâng cấp Cổng dịch vụ công của tỉnh đảm bảo đầy đủ tính năng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (trong đó lưu ý công khai tiến độ kết quả giải quyết hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh). **Thời gian hoàn thành trong tháng 10/2019**.

c) Có Kế hoạch kiểm tra và hướng dẫn các cơ quan, địa phương sử dụng có hiệu quả hệ thống phần mềm một cửa điện tử (sử dụng theo quy trình khép kín từ khâu tiếp nhận, chuyển xử lý, phê duyệt và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính); hướng dẫn xử lý đối với các hồ sơ đã giải quyết nhưng thông báo tồn đọng trên hệ thống do chưa cập nhật trên hệ thống phần mềm. **Thời gian ban hành Kế hoạch thực hiện trong tháng 7/2019**.

d) Chủ trì phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận, Báo Bình Thuận, các cơ quan, địa phương đề đẩy mạnh tuyên truyền việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ Bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh với hình thức phong phú, dễ hiểu để tổ chức cá nhân biết, tham gia thực hiện.

4. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì phối hợp các Sở, ngành, địa phương rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh ban hành, qua đó đề xuất bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản còn chồng chéo, bất cập, không thống nhất, đồng bộ hoặc văn bản có tính khả thi không cao, không phù hợp tình hình thực tế ở địa phương (qua kết quả điều tra xã hội học).

b) Tăng cường chất lượng trong công tác thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan trình đề việc ban hành văn bản triển khai thực hiện không chồng chéo, bất cập, không khả thi hoặc hiệu quả không cao. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, tỉnh ban hành.

5. Sở Tài chính:

a) Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh triển khai Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Chính phủ về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng. **Thời gian hoàn thành trước 30/10/2019.**

b) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính và thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định; Theo dõi, đôn đốc việc khắc phục các kết luận sau thanh tra, kiểm tra liên quan việc sử dụng kinh phí tài chính, kinh phí chi thường xuyên theo đúng quy định.

c) Phối hợp các Sở, ngành, địa phương để đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; thẩm định, tổng hợp, đề xuất phương án, lộ trình thực hiện tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh (theo Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh).

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO và theo dõi việc khắc phục những tồn tại, hạn chế tại các đơn vị, địa phương để nâng cao hiệu quả việc ứng dụng ISO tại các cơ quan, đơn vị.

b) Mở rộng triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng ISO tại cấp xã trên địa bàn tỉnh, đảm bảo trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh có trên 60% số đơn vị cấp xã triển khai thực hiện ISO. **Thời gian hoàn thành trong tháng 10/2019.**

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tiếp tục rà soát đơn giản hóa các thủ tục hành chính trên lĩnh vực đầu tư, đăng ký doanh nghiệp; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 22/02/2017 của UBND tỉnh về “Quy định trình tự giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn không thuộc ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận” để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút nguồn vốn đầu tư phát

triển kinh tế - xã hội ở địa phương và cải thiện chỉ số CCHC, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đề xuất xử lý, kỷ luật trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân có liên quan của các cơ quan, địa phương chậm phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực đầu tư, ảnh hưởng đến môi trường, tiến độ thực hiện các thủ tục của doanh nghiệp.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời gắn với việc rà soát, đề xuất sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

b) Có văn bản phân công cho lãnh đạo theo dõi và công chức có liên quan phải xử lý, cập nhật đầy đủ, kịp thời kết quả tiến độ giải quyết hồ sơ trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử; xử lý dứt điểm các hồ sơ tồn đọng đã giải quyết nhưng chưa cập nhật trên hệ thống phần mềm. **Thời gian hoàn thành xử lý dứt điểm các hồ sơ tồn đọng trên hệ thống phần mềm trước ngày 20/7/2019.**

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện để kịp thời chấn chỉnh và có báo cáo kết quả cho UBND tỉnh.

c) Chỉ đạo Bộ phận một cửa cấp huyện và UBND cấp xã phối hợp với Bưu điện ở địa phương để thực hiện luân chuyển đảm bảo 100% các hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính giữa các Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã và các đơn vị có liên quan phải thực hiện thông qua dịch vụ Bưu chính công ích do Bưu điện tại địa phương cung cấp; trong đó:

- Kinh phí thực hiện luân chuyển hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các đơn vị, địa phương. Trường hợp người dân, doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại nhà hoặc thông qua các địa điểm giao dịch của Bưu điện thì người dân, doanh nghiệp phải trả các khoản phí dịch vụ theo quy định.

- Các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện luân chuyển hồ sơ giữa cấp huyện, cấp xã và các đơn vị có liên quan qua dịch vụ Bưu chính công ích thì không thực hiện chi hỗ trợ tiền xăng xe đi lại đối với công chức thực hiện luân chuyển hồ sơ theo cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 60/2013/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND tỉnh.

Các địa phương hoàn thành việc phối hợp Bưu điện triển khai và có báo cáo gửi về Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi trước ngày 15/7/2019

(Giao Sở thông tin và Truyền thông theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn việc triển khai thực hiện).

d) Triển khai thực hiện nghiêm túc việc đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã đảm bảo diện tích chuẩn theo quy định của Đề án phê duyệt tại Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh. Trên cơ sở hướng dẫn cấu hình đối với các thiết bị công nghệ thông tin đầu tư theo Đề án nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo hướng hiện đại trên địa bàn tỉnh tại Công văn số 479/STTTT-BCVT&CNTT ngày 28/5/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện tiến hành đầu tư các trang thiết bị công nghệ thông tin tại Bộ phận một cửa các đơn vị theo tiến độ Đề án, đúng quy định của pháp luật về đầu tư công. Hàng năm phối hợp Sở Tài chính đề xuất bố trí kinh phí để đầu tư các trang thiết bị công nghệ thông tin theo tiến độ Đề án.

9. Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận, Báo Bình Thuận:

Định kỳ hàng tháng, quý dành thời lượng thích hợp để tuyên truyền nội dung, kết quả thực hiện Chương trình CCHC hàng năm và giai đoạn 2016-2020 của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền về quy trình và những tiện ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ Bưu chính công ích để tổ chức, cá nhân biết, thực hiện. **Văn bản chỉ đạo triển khai gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 15/7/2019 để theo dõi, tổng hợp.**

10. Bưu điện tỉnh:

Phối hợp với các đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích; phối hợp với các địa phương để luân chuyển hồ sơ thủ tục hành chính giữa cấp xã và cấp huyện thực hiện thông qua dịch vụ Bưu chính công ích. **Báo cáo kết quả triển khai về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) trước ngày 15/7/2019 để theo dõi, tổng hợp./.**

Nơi nhận:

- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- Mặt trận và các đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Các ngành, đơn vị: Công an tỉnh, BQL các KCN, BHXH tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc nhà nước, Công ty CP Cấp thoát nước, Công ty Điện lực Bình Thuận, Bưu điện tỉnh;
- Báo Bình Thuận, Đài PT-TH Bình Thuận;
- Thường trực huyện, thị, thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm HCC, Trung tâm Thông tin, Phòng TH, Phòng KT, Phòng HCTC;
- Lưu: VT, NCKSTTHC. N

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Lê Quang Vinh